

BÁO CÁO GIỮA KỲ

Chương trình đào tạo Ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào báo cáo đánh giá ngoài và Nghị quyết số 100/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc Gia Hà Nội, Trường Đại học Điện lực báo cáo giữa kỳ chương trình đào tạo Ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Sứ mạng:

Trường Đại học Điện lực là cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu ứng dụng đa ngành về lĩnh vực về công nghệ kỹ thuật và kinh tế, trong đó ưu tiên lĩnh vực năng lượng; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và các giải pháp đổi mới sáng tạo phục vụ tăng trưởng và hội nhập, góp phần xây dựng đất nước công nghiệp theo hướng hiện đại

2. Tầm nhìn:

Đến năm 2035, trở thành trường đại học đa ngành định hướng nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo, tự chủ bền vững, dẫn đầu ngành Công thương trong một số lĩnh vực năng lượng và kỹ thuật công nghiệp hiện đại; chỉ số xếp hạng và năng lực cạnh tranh thuộc nhóm 100 đại học Đông Nam Á.

Đến năm 2045, trở thành trường đại học đổi mới sáng tạo có chỉ số xếp hạng và năng lực cạnh tranh thuộc nhóm 100 Châu Á.

3. Mục tiêu:

Trở thành trường đại học đa ngành định hướng nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo, tự chủ bền vững, có uy tín hàng đầu trong nước và khu vực Đông Nam Á; trung tâm xuất sắc về công nghệ và kỹ thuật năng lượng; kiến tạo động lực phát triển mới cho ngành Công Thương và đất nước thông qua đào tạo nguồn nhân lực có năng lực khởi nghiệp, nghiên cứu và chuyển giao trí thức, gắn kết và phục vụ cộng đồng.

4. Các chính sách và hoạt động bảo đảm chất lượng

a) Của Trường Đại học Điện lực:

Mục tiêu:

Công bố công khai quan điểm chất lượng giáo dục, những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động bảo đảm chất lượng và cam kết chất lượng đối với các bên liên quan.

Đảm bảo tất cả các đơn vị, cá nhân thuộc trường Đại học Điện lực có nhận thức đúng và thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động đúng như cam kết của Nhà trường.

Quan điểm về chất lượng giáo dục:

Chất lượng giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu đề ra của Nhà trường và yêu cầu của Luật Giáo dục đại học; phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế xã hội và hội nhập; bảo đảm chất lượng giáo dục là nền tảng để thực hiện tự chủ, là cơ sở giải trình với các bên liên quan.

Nội dung chính

- Tất cả các hoạt động được Trường Đại học Điện lực được định hướng và triển khai nhằm thực hiện Sứ mạng – Tầm Nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục mà Trường đã công bố.

- Xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong cơ sở giáo dục đại học phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của Trường Đại học Điện lực.

- Duy trì thường xuyên hoạt động tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học tại các Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục có uy tín ở trong và ngoài nước; tham gia các bảng xếp hạng nhằm xác lập vị thế, uy tín của Nhà trường và chương trình đào tạo.

- Quan tâm duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, bao gồm đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên; chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập; phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở thực hành; nguồn lực tài chính, ký túc xá và cơ sở dịch vụ khác đáp ứng các yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng;

- Xây dựng chương trình đào tạo đa dạng, phù hợp, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và khu vực. Chương trình đào tạo được định kỳ hiệu chỉnh, cải tiến theo quy định, nắm bắt kịp thời xu hướng phát triển của khoa học kỹ thuật, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người học và nhà tuyển dụng lao động.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, cụ thể: Xây dựng công cụ giám sát tiến trình học tập của người học, tỷ lệ người học thôi học, tốt nghiệp và có việc làm; xây dựng, hoàn thiện công cụ đánh giá cán bộ, viên chức, người học, học phần và chương trình học; đánh giá kết quả phản hồi từ thị

trường lao động và cựu người học; đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng, hoàn thiện các quy trình bảo đảm chất lượng đánh giá người học, đội ngũ, cơ sở vật chất và hỗ trợ người học;

- Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến chất lượng, tăng cường kết nối doanh nghiệp;

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có trách nhiệm và tâm huyết với nghề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc;

- Thực hiện tự đánh giá Nhà trường, chương trình đào tạo theo các bộ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế nhằm đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

Hàng năm, Nhà trường giao phòng KT&ĐBCL đầu mối tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra giám sát các hoạt động đảm bảo chất lượng. Định kỳ các hoạt động được lên kế hoạch thực hiện và tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm và phương hướng hoạt động cho thời gian tiếp theo.

b) Cửa khoa Điện tử -Viễn thông

Khoa Điện tử- Viễn thông (ĐTVT) không ngừng hoàn thiện công tác đào tạo thông qua việc xây dựng chương trình gắn với nhu cầu thực tiễn của ngành CNKT Điện tử-Viễn thông, áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, và định kỳ đánh giá, cải tiến chương trình theo chuẩn kiểm định chất lượng. Đội ngũ GV được tuyển chọn kỹ lưỡng, có chuyên môn vững vàng, luôn được khuyến khích nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ. Khoa chú trọng hỗ trợ người học thông qua các dịch vụ học tập, phát triển kỹ năng, tăng cường thực hành – thực tập và định hướng nghề nghiệp. Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, với các phòng học, phòng thực hành đạt chuẩn, cùng việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm tạo ra môi trường học tập an

toàn, thân thiện. Hoạt động hợp tác và hội nhập được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua việc phối hợp với FPT Telecom, FPT Semi; VNPT Technology, BKACad, ITPlus; Công ty cổ phần Entex; Trung tâm bán dẫn Viettel; Công ty Dophine Technology Vietnam; Công ty CoAsia Vietnam và các đối tác trong – ngoài nước để triển khai các chương trình đào tạo và Nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, Khoa tích cực tổ chức các hoạt động cộng đồng, tư vấn sinh viên (SV). Mọi hoạt động đào tạo và quản lý đều được cải tiến liên tục dựa trên cơ sở đánh giá định kỳ và phản hồi từ người học, GV và các bên liên quan.

Trong thời gian qua, Khoa Điện tử- Viễn thông (ĐTVT) luôn chú trọng thực hiện công tác bảo đảm chất lượng theo đúng quy định và hướng dẫn của Nhà trường, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành CNKT Điện tử-Viễn thông. Khoa triển khai các hoạt động chuyên môn bám sát CTĐT do Nhà trường ban hành, trong đó việc rà soát, cập nhật CTĐT được thực hiện định kỳ theo kế hoạch chung và quy trình do Nhà trường quy định. Trong quá trình thực hiện, Khoa tích cực phối hợp với các phòng ban chức năng và tham gia góp ý thông qua các tổ chuyên môn, hội đồng tư vấn, từ đó phản ánh thực tiễn giảng dạy và nhu cầu của người học. Các nội dung liên quan đến học phần, phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra – đánh giá đều được Khoa tổ chức thực hiện theo đúng cấu trúc chương trình, đồng thời đảm bảo tính phù hợp với xu hướng đào tạo và yêu cầu nghề nghiệp trong lĩnh vực Điện tử-Viễn thông.

Quy trình rà soát CTĐT của Khoa gồm các bước: (1) thu thập dữ liệu đầu vào từ khảo sát ý kiến các bên liên quan; (2) tổ chức các cuộc họp chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của chương trình hiện hành; (3) xây dựng đề xuất điều chỉnh hoặc bổ sung, trình Hội đồng thẩm định cấp Khoa; (4) sau khi được thông qua ở cấp Khoa, chương trình sẽ được trình Hội đồng thẩm định cấp Trường xem xét và thẩm định; (5) Sau khi Hội đồng thẩm định cấp Trường đã

thông qua sẽ trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành CTĐT đã được cập nhật. Toàn bộ quá trình đều được lập biên bản, lưu trữ hồ sơ và công bố công khai để đảm bảo tính minh bạch và tra cứu khi cần thiết. Nhờ thực hiện quy trình này một cách bài bản, các CTĐT của Khoa, đặc biệt là ngành CNKT Điện tử-Viễn thông, ngày càng tiệm cận hơn với thực tiễn nghề nghiệp và các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Bên cạnh cập nhật chương trình, Khoa cũng tăng cường giám sát hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ người học. Giảng viên được bồi dưỡng định kỳ về phương pháp sư phạm, ứng dụng công nghệ và kỹ thuật dạy học tích cực. Việc đánh giá học phần được thực hiện theo đúng quy định, có đối sánh giữa các lớp học, có phúc khảo bài thi nếu Sinh viên yêu cầu. Hoạt động khảo sát ý kiến người học sau mỗi lần hiệu chỉnh CTĐT thực hiện trực tuyến, kết quả được tổng hợp và phản hồi về khoa, Giảng viên để làm cơ sở điều chỉnh nội dung giảng dạy và nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo. Qua đó, Khoa Điện tử-Viễn thông từng bước hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường và yêu cầu của xã hội.

II. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thời điểm được công nhận: 26 tháng 8 năm 2022

2. Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD – ĐHQGHN

3. Kết quả chung việc thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lí do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	
Tiêu chí 1.2	5	4	4	
Tiêu chí 1.3	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1	5	4	4	
Tiêu chí 2.2	5	4	4	
Tiêu chí 2.3	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	5	4	4	
Tiêu chí 3.3	5	3	4	Chương trình đã được cải tiến cập nhật năm 2023
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1	5	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	5	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1	4	4	4	
Tiêu chí 5.2	4	4	4	
Tiêu chí 5.3	4	3	4	Đã sửa đổi quy chế tổ chức thi, quy định về đánh giá ngân

	Đánh giá tiêu chí			
				hàng đề thi, xây dựng ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần
Tiêu chí 5.4, Tiêu chuẩn,	4	4	4	Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vấn đề liên do)
Tiêu chí 5.5, tiêu chí	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	5	5	
Tiêu chí 6.2	5	3	4	Tỷ lệ GV/ Người học được đo đếm, cải tiến đáp ứng quy định và đáp ứng yêu cầu của chuẩn cơ sở giáo dục
Tiêu chí 6.3	4	4	4	
Tiêu chí 6.4	5	4	4	
Tiêu chí 6.5	4	4	4	
Tiêu chí 6.6	4	4	4	
Tiêu chí 6.7	4	5	5	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4	4	
Tiêu chí 7.2	4	4	4	
Tiêu chí 7.3	4	4	4	
Tiêu chí 7.4	4	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	3	4	Đã xây dựng hệ thống quản trị tập trung để đánh giá khách quan chất lượng công việc
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4	4	
Tiêu chí 8.2	4	4	4	
Tiêu chí 8.3	5	4	4	
Tiêu chí 8.4	4	4	4	
Tiêu chí 8.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4	4	

	Đánh giá tiêu chí			
Tiêu chí 9.2	4	3	4	Thư viện đã cải tổ và đầu tư lớn, đánh giá của đoàn kiểm định Trường đã đạt chuẩn.
Tiêu chí 9.3 Tiêu chuẩn, tiêu chí	5	3	4	Được trang bị lớn trong thời gian qua, trang bị một số phòng thí nghiệm thực hành hiện đại đáp ứng (đ) nhu cầu giảng dạy, học tập
Tiêu chí 9.4	5	4	4	
Tiêu chí 9.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4	4	
Tiêu chí 10.2	4	3	4	Đã ban hành nhiều quy định và các hoạt động bồi dưỡng đào tạo về phát triển CTĐT
Tiêu chí 10.3	4	4	4	
Tiêu chí 10.4	4	4	4	
Tiêu chí 10.5	4	4	4	
Tiêu chí 10.6	4	4	4	
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	3	4	Tỷ lệ người học tốt nghiệp đã được định kỳ rà soát và có các giải pháp thúc đẩy có hiệu quả thực tế.
Tiêu chí 11.2	5	4	4	
Tiêu chí 11.3	5	4	4	
Tiêu chí 11.4	4	3	4	Hoạt động NCKH SV được tổ chức bài bản và thu kết quả thực tế
Tiêu chí 11.5	4	4	4	

		Đánh giá tiêu chí			
Đánh giá chung CTĐT Tiêu chuẩn	Số tiêu chí đạt	41			
	Tỉ lệ %, Tiêu chuẩn	82%			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)

4.1. Kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí (Theo phụ lục đính kèm)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Không

Nơi nhận:

- Cục QLCL (để b/c);
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

Đinh Văn Châu